

Số: 01/2026/NQ-HĐND

Hải An, ngày 24 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng
văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường Hải An**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số
điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm
pháp luật; Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về
kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Hội
đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm
cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng;*

*Xét Tờ trình số 122 /TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân
dân phường Hải An về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường
Hải An quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn
bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân phường tại kỳ họp thứ 2 HĐND phường khóa II;*

*Hội đồng nhân dân phường ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức
chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa
bàn phường Hải An.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho
công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của
Hội đồng nhân dân phường và Ủy ban nhân dân phường Hải An.



2. Nghị quyết này áp dụng đối với Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban nhân dân phường, Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, cá nhân được giao nhiệm vụ tham gia xây dựng, thẩm định, thẩm tra, hoàn thiện, trình, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm trong quá trình xây dựng văn bản.

2. Mức chi quy định tại Nghị quyết này là mức tối đa để lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí; việc chi trả căn cứ nhiệm vụ được giao, sản phẩm thực tế hoàn thành, hồ sơ thanh toán hợp lệ và khả năng cân đối ngân sách phường.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, đúng nội dung, đúng mức chi; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; không vượt tổng mức chi tối đa đối với từng loại văn bản.

4. Không sử dụng kinh phí quy định tại Nghị quyết này để chi cho nội dung đã được bảo đảm từ nguồn kinh phí khác hoặc đã được thanh toán theo chế độ, định mức khác.

Điều 3: Tổng mức chi làm căn cứ thực hiện

1. Tổng mức chi đối với văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân phường và Ủy ban nhân dân phường thực hiện theo Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, cụ thể:

STT	Loại văn bản	Văn bản mới, thay thế; sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên	Sửa đổi, bổ sung 01 văn bản	Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ
1	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường	30 triệu đồng/văn bản	18 triệu đồng/văn bản	9 triệu đồng/văn bản
2	Quyết định của Ủy ban nhân dân phường	20 triệu đồng/văn bản	12 triệu đồng/văn bản	6 triệu đồng/văn bản

2. Trường hợp văn bản có tính chất đơn giản, phạm vi điều chỉnh hẹp hoặc không phát sinh đầy đủ các hoạt động trong quy trình xây dựng văn bản thì mức

chi thực hiện theo nhiệm vụ, sản phẩm thực tế hoàn thành, nhưng không vượt quá tổng mức chi quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Nội dung chi, mức chi đối với Nghị quyết của HĐND phường

1. Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường mức chi cho từng nhóm nhiệm vụ, hoạt động được xác định như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Loại văn bản	Tổng mức chi (100%)	Mức chi		
			Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình (60%)	Thẩm tra (30%)	Thông qua (10%)
1	Nghị quyết mới, thay thế Nghị quyết hiện hành; sửa đổi, bổ sung từ 02 Nghị quyết trở lên	30	18	9	3
2	Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung 01 Nghị quyết	18	10,8	5,4	1,8
3	Nghị quyết Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết (không phân biệt việc bãi bỏ 01 Nghị quyết hay nhiều Nghị quyết)	9	5,4	2,7	0,9

2. Đối với Nghị quyết do các Ban của Hội đồng nhân dân phường trình, nội dung chi, mức chi thực hiện trong phạm vi tổng mức chi tương ứng đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường; bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ, sản phẩm thực tế hoàn thành và quy định của pháp luật.

Điều 5. Nội dung chi, mức chi đối với Quyết định của Ủy ban nhân dân phường

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Loại văn bản	Tổng mức chi (100%)	Mức chi		
			Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình (70%)	Thẩm tra (20%)	Thông qua (10%)
1	Quyết định mới, thay thế Quyết định hiện hành; sửa đổi, bổ sung từ 02 Quyết định trở lên	20	14	4	2

STT	Loại văn bản	Tổng mức chi (100%)	Mức chi		
			Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình (70%)	Thẩm tra (20%)	Thông qua (10%)
2	Quyết định Sửa đổi, bổ sung 01 Quyết định	12	8,4	2,4	1,2
3	Quyết định Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Quyết định	6	4,2	1,2	0,6

Căn cứ tính chất phức tạp, nội dung và khối lượng công việc thực tế của từng văn bản, Chủ tịch UBND phường quyết định việc điều chỉnh mức chi giữa các nhóm nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Nghị quyết này, đảm bảo không vượt quá tổng mức chi tối đa cho một văn bản và chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng hoàn thành.

Điều 6. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện thanh toán

Nguồn kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường do ngân sách phường bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Việc thanh, quyết toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Điều 7. Hiệu lực thi hành:

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 03/7/2026.
2. Các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã hoàn thiện việc xây dựng và trình ban hành từ ngày 01/01/2026 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa thực hiện việc thanh quyết toán kinh phí, các đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ căn cứ nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan để thực hiện thanh, quyết toán kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 8. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân phường, Đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Hải An khoá II, Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 (kỳ họp thứ 2) thông qua ngày 24 tháng 06 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- TTHĐND, UBND Thành phố (để báo cáo);
- Sở Tư pháp thành phố;
- TTĐU, TTHĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- UBMTTQ Việt Nam phường;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc phường;
- Công TTĐT phường;
- Lưu: VT, HSKH.

**CHỦ TỊCH**
Nguyễn Thị Thu

